CÔNG ĐOÀN GIÁO DỤC VIỆT NAM
CÔNG ĐOÀN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM HÀ NỘI
Số: 207/TB-CĐĐHSPHN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 14 tháng 12 năm 2021

THÔNG BÁO
Về việc đánh giá, xếp loại thi đua và khen thưởng năm học 2020 - 2021

Ban Thường vụ Công đoàn Trường đã họp và thống nhất đánh giá phong trào công đoàn và khen thưởng Công đoàn năm học 2020 - 2021 như sau:

* Căn cứ để đánh giá:

1. Bản tự chấm điểm đánh giá của CĐBP, biên bản bình bầu danh hiệu "Công đoàn viên xuất sắc" và đề nghị của các đơn vị;
2. Đánh giá phân loại đơn vị công chức, viên chức và công nhận danh hiệu thi đua Trường;
3. Công đoàn trường theo dõi phong trào chung.

* Kết quả:

I. XẾP LOẠI CÔNG ĐOÀN BỘ PHẬN

1. Công đoàn Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ

TT	Tên đơn vị	Ghi chú
1.	Công đoàn Khoa Sinh học	
2.	Công đoàn Khoa Hóa học	
3.	Công đoàn Khoa Ngữ văn	
4.	Công đoàn Khoa CTXH	
5.	Công đoàn Hiệu bộ 4	
6.	Công đoàn Trường NTT	

2. Công đoàn Hoàn thành tốt nhiệm vụ

TT	Đơn vị	Ghi chú
1.	Công đoàn Khoa Toán - Tin	
2.	Công đoàn Khoa CNTT	
3.	Công đoàn Khoa Vật lý	
4.	Công đoàn Khoa Hóa học	
5.	Công đoàn Khoa Sinh học	
6.	Công đoàn Khoa SPKT	
7.	Công đoàn Khoa GDMN	
8.	Công đoàn Khoa GDTH	
9.	Công đoàn Khoa Ngữ văn	
10.	Công đoàn Khoa Việt Nam học	
11.	Công đoàn Khoa Lịch sử	
12.	Công đoàn Khoa Địa lý	
13.	Công đoàn Khoa TL-GDH	
14.	Công đoàn Khoa QLGD	
15.	Công đoàn Khoa LLCT-GDCD	

16.	Công đoàn Khoa GDTC	
17.	Công đoàn Khoa Nghệ thuật	
18.	Công đoàn Khoa GDĐB	
19.	Công đoàn Khoa GDQP	
20.	Công đoàn Khoa Tiếng Anh	
21.	Công đoàn Khoa Tiếng Pháp - Nga - Trung	
22.	Công đoàn Khoa CTXH	
23.	Công đoàn Khoa Triết học	
24.	Công đoàn Trường THPT Chuyên	
25.	Công đoàn Trường THCS&THPT NTT	
26.	Công đoàn Hiệu bộ 1	
27.	Công đoàn Hiệu bộ 3	
28.	Công đoàn Hiệu bộ 4	
29.	Công đoàn NXB	
30.	Công đoàn Viện NCSP	
31.	Công đoàn Trung tâm Thông tin Thư viện	

3. Công đoàn Hoàn thành nhiệm vụ

TT	Đơn vị	Ghi chú
1.	Công đoàn Phân hiệu Hà Nam	
2.	Công đoàn Trung tâm Học liệu	
3.	Công đoàn Hiệu bộ 2	

II. KHEN THƯỞNG CÁC CHUYÊN ĐỀ HOẠT ĐỘNG

TT	Đơn vị	Khen thưởng
1.	Công đoàn Khoa Nghệ thuật	Chuyên đề văn hóa thể thao
2.	Công đoàn Khoa LLCT - GDCD	Chuyên đề đổi mới sáng tạo trong dạy học
3.	Công đoàn Trường THCS&THPT Nguyễn Tất Thành	Chuyên đề đổi mới sáng tạo trong dạy học
4.	Công đoàn Khoa Toán - Tin	Chuyên đề NCKH và chuyển giao công nghệ
5.	Công đoàn Khoa Vật lý	Chuyên đề NCKH và chuyển giao công nghệ
6.	Công đoàn Khoa Giáo dục Quốc phòng	Chuyên đề tuyên giáo - truyền thông
7.	Công đoàn Khoa Tâm lý Giáo dục	Chuyên đề tuyên giáo - truyền thông
8.	Công đoàn Khoa Công tác xã hội	Chuyên đề tuyên giáo - truyền thông
9.	Công đoàn Khoa Ngữ văn	Chuyên đề nữ công
10.	Công đoàn Khoa Tiếng Anh	Chuyên đề nữ công
11.	Công đoàn Khoa Công nghệ Thông tin	Chuyên đề nữ công

III. DANH HIỆU CÔNG ĐOÀN VIÊN XUẤT SẮC VÀ KHEN THƯỞNG

1. Các đơn vị đề nghị: ***Tỷ lệ 15% tổng số CĐV của đơn vị***

TT	Họ và tên	Đơn vị	Ghi chú
1.	Phạm Thúy Anh	Toán Tin	
2.	Nguyễn Thị Thảo	-	
3.	Dương Anh Tuấn	-	
4.	Trịnh Duy Tiến	-	
5.	Bùi Thị Thủy	-	

6.	Nguyễn Đạt Đăng	-	
7.	Lê Văn Hiện	-	
8.	Nguyễn Thị Liên	-	
9.	***Nguyễn Công Minh***	**-**	***Không xét***
10.	Đỗ Danh Bích	Vật lý	
11.	Phạm Đỗ Chung	-	
12.	Nguyễn Thị Thu Minh	-	
13.	Nguyễn Mạnh Nghĩa	-	
14.	Đào Thị Vân Anh	-	
15.	Dương Xuân Quý	-	
16.	Nguyễn Thị Thảo	-	
17.	Đường Khánh Linh	Hóa học	
18.	Phạm Thị Thanh Thúy	-	
19.	Ngô Tuấn Cường	-	
20.	Trần Trung Ninh	-	
21.	Hoàng Thị Bắc	-	
22.	Nguyễn Thị Mơ	-	
23.	Nguyễn Thị Bích Việt	-	
24.	Trần Đức Hậu	Sinh học	
25.	Vũ Thị Dung	-	
26.	Vũ Thị Bích Huyền	-	
27.	Đào Thị Sen	-	
28.	Đỗ Thị Như Trang	-	
29.	Đỗ Thành Trung	-	
30.	Trần Thị Định	-	
31.	Phạm Thị Hồng Hoa	-	
32.	Nguyễn Hoài Nam	SPKT	
33.	Dương Hoàng Oanh	-	
34.	Nguyễn Thị Hoàng Yến	-	
35.	Nguyễn Thị Quỳnh Hoa	CNTT	
36.	Đặng Thành Trung	-	
37.	Trần Thị Thu Bình	-	
38.	Thành Đức Hồng Hà	Ngữ văn	
39.	Nguyễn Thị Minh Thương	-	
40.	Phan Thị Hồng Xuân	-	
41.	Lê Trà My	-	
42.	Đỗ Thị Thu Hà	-	
43.	Nguyễn Thị Thu Thủy	-	
44.	Phạm Đặng Xuân Hương	-	
45.	Nguyễn Thị Thủy Nguyên	-	
46.	Trần Văn Kiên	VN học	
47.	Trần Đăng Hiếu	-	
48.	Trần Thị Bích Vân	-	
49.	Ngô Thị Hải Yến	Địa lý	

50.	Đặng Phương Lan	-	
51.	Vũ Đức Liêm	Lịch sử	
52.	Nguyễn Văn Ninh	-	
53.	Ninh Xuân Thao	-	
54.	Nguyễn Thị Thu Thủy	-	
55.	Lê Thị Minh Nguyệt	TL-GDH	
56.	Nguyễn Thị Tình	-	
57.	Trịnh Thúy Giang	-	
58.	Phạm Thị Diệu Thúy	-	
59.	***Nguyễn Thị Hải Thiện***	-	***Không xét***
60.	Nguyễn Vân Anh	QLGD	
61.	Nguyễn Quốc Trị	-	
62.	Nguyễn Thị Thanh Hương	GDMN	
63.	Vũ Thanh Vân	-	
64.	Trần Thị Thắm	-	
65.	Nguyễn Thị Thùy Dung	GDTH	
66.	Nguyễn Thu Thủy	-	
67.	Phan Thanh Hà	-	
68.	Phạm Việt Thắng	LLCT-GDCD	
69.	Đào Thị Ngọc Minh	-	
70.	Phan Thị Lệ Dung	-	
71.	Nguyễn Lệ Thu	-	
72.	Đoàn Thị Thoa	-	
73.	Võ Thị Thu Hoài	Nghệ thuật	
74.	Nguyễn Đỗ Hiệp	-	
75.	Nguyễn Thị Hồng Thắm	-	
76.	Hoàng Văn Bào	-	
77.	Đào Thị Thu Trang	-	
78.	Nguyễn Thị Ánh Nguyệt	CTXH	
79.	Nguyễn Thị Mai Hương 2	-	
80.	Đỗ Nghiêm Thanh Phương	-	
81.	Phạm Thị Vân Anh	Tiếng Anh	
82.	Ngô Quỳnh Trang	-	
83.	Nguyễn Thị Kiều Giang	-	
84.	Cao Thị Thu Giang	-	
85.	Lê Thị Kim Anh	-	
86.	Lê Thanh Hà	-	
87.	Trần Thị Vân Anh	-	
88.	Trần Hương Lan	Pháp - Nga - Trung	Tiếng Pháp
89.	Hà Minh Phương	-	-
90.	Phạm Thị Thu Trang	-	Tiếng Nga
91.	Đỗ Quốc Tam	GDQP	
92.	Hà Thị Liên	-	
93.	Đỗ Văn Thanh	-	

94.	Đỗ Thị Thanh Thủy	GDĐB	
95.	Đào Thị Phương Liên	-	
96.	Trần Tuyết Anh	-	
97.	***Hoàng Thị Lệ Quyên***	**-**	***Không xét***
98.	Nguyễn Văn Hải	GDTC	
99.	Phùng Thị Bích Hằng	-	
100.	Nguyễn Thị Ngọc	-	
101.	Lê Văn Thanh	-	
102.	Bùi Thị Thủy	Triết học	
103.	Nguyễn Thị Thúy Hương	-	
104.	Nguyễn Thị Thu Hường	Hiệu bộ 1	TCCB
105.	Nguyễn Thành Chiến	-	HCĐN
106.	Lê Thị Ngọc Tú	-	-
107.	Trần Thị Mai Thanh	-	-
108.	Nguyễn Trần Báu	-	TT CNTT
109.	Ngô Thị Hạnh	-	TT ĐT-BDTX
110.	Nguyễn Hồng Ngọc	-	-
111.	Bùi Thị Hoàng Giang	Hiệu bộ 2	Đào tạo
112.	Nguyễn Thị Như Thế	-	-
113.	Phạm Việt Hùng	-	KHCN
114.	Nguyễn Nam Hưng	-	TT ĐBCL
115.	Phạm Thanh Thủy	-	BSX
116.	Nguyễn Thị Tuyết Mai	-	TT NVSP
117.	Ngô Văn Tuấn	-	Sau ĐH
118.	Lê Thị Mỹ Hảo	Hiệu bộ 3	Quản trị
119.	Nguyễn Thị Nam	-	-
120.	Nguyễn Quốc Vinh	-	-
121.	Đoàn Hương Giang	-	KHTC
122.	Nguyễn Thị Dung	-	-
123.	Nguyễn Quang Huy	-	-
124.	Bùi Công Khoảng	Hiệu bộ 4	Bảo vệ
125.	Vương Anh Xuân	-	-
126.	Nguyễn Đình Phẩm	-	-
127.	Nguyễn Thị Hằng	-	CTCT-HSSV
128.	Võ Trọng Nghĩa	-	KTX
129.	Đỗ Thị Mai Giang	-	-
130.	Đoàn Thị Minh Huệ	-	-
131.	Trương Quang Thiệp	Hà Nam	
132.	Lê Quang Đôn	-	
133.	Đàm Công Ích	-	
134.	Ngô Kiều Hưng	-	
135.	Phạm Xuân Duy	-	
136.	Đỗ Thị Thanh	-	
137.	Nguyễn Duy Dân	-	

138.	Nguyễn Quý Ước	-	
139.	Thái Đăng Thân	-	
140.	Vũ Văn Tiến	T.Chuyên	
141.	Ngô Việt Hoàn	-	
142.	Nguyễn Sơn Hà	-	
143.	Trần Thị Hồng Loan	-	
144.	Nguyễn Bích Thảo	-	
145.	Nguyễn Thị Hương Lý	-	
146.	Đặng Thị Thúy Nhài	-	
147.	Nguyễn Thị Thanh Thủy	-	
148.	Vũ Thúy Mây	-	
149.	Vương Văn Huệ	-	
150.	Nguyễn Thị Thu Anh	NTT	
151.	Nguyễn Thị Hợp	-	
152.	Lê Thị Mai Oanh	-	
153.	Trần Thị Thúy	-	
154.	Lê Thị Phương Thảo	-	
155.	Võ Mai Linh	-	
156.	Nguyễn Thùy Dương	-	
157.	Đào Hải Tiệp	-	
158.	Lê Thị Loan	-	
159.	Nguyễn Thị Thu Giang	-	
160.	Nguyễn Thị Thu Hà	-	
161.	Võ Thị Hải	-	
162.	Nguyễn Tiến Dũng	-	
163.	Lê Thị Thu	-	
164.	Nguyễn Thị Anh	-	
165.	Vũ Ngọc Toản	-	
166.	Lê Xuân Quý	-	
167.	Lê Văn Hiếu	-	
168.	Lê Thu Hà	Thư viện	
169.	Nghiêm Thị Kim Lương	-	
170.	Nguyễn Thị Thủy	-	
171.	Đào Thị Thanh Xuân	-	
172.	Nguyễn Ngọc Phương	TT Học liệu	
173.	Nguyễn Thị Thu Thảo	-	
174.	***Nguyễn Văn Đức***	-	***Không xét***
175.	Trần Thị Tuyết Mai	NCSP	
176.	Dương Thị Thúy Hà	-	
177.	Nguyễn Thị Hoài Anh	NXB	
178.	Nguyễn Thị Thủy	-	
179.	Phùng Thị Minh Châu	-	
180.	Đinh Thị Hương	-	
181.	Ứng Quốc Chỉnh	-	

182.	Tiêu Văn Anh	-	
183.	Nguyễn Thùy Linh	-	

2. BCH Công đoàn Trường đề nghị

TT	Họ và tên	Chức vụ	Đơn vị
1.	Đỗ Việt Hùng	Bí thư Đảng ủy	BGH
2.	Nguyễn Văn Minh	Hiệu trưởng	-
3.	Nguyễn Văn Trào	Phó Hiệu trưởng	-
4.	Nguyễn Đức Sơn	-	-
5.	Nguyễn Văn Hiền	-	-
6.	Nguyễn Nhật Tân	CTCĐ trường	CTCT - HSSV
7.	Cao Tuấn Anh	-	TCCB
8.	Nguyễn Thị Thu Hoài	Phó CTCĐ trường	VN học
9.	Trần Thị Thanh Huyền	Ủy viên TVCĐ trường	Sinh học
10.	Hoàng Thị Mai Hương	-	CTCT-HSSV
11.	Đỗ Thị Phi Nga	Ủy viên BCHCĐ trường	Tiếng Anh
12.	Tiêu Thị Mỹ Hồng	-	LLCT - GDCD
13.	Dương Tuấn Anh	-	Ngữ văn
14.	Lê Thanh Chinh	-	KHTC
15.	Trần Thị Thanh Thủy	-	Hà Nam
16.	Tô Phương Oanh	-	CTXH
17.	Đinh Thu Hà	-	Nghệ thuật
18.	Đàm Thị Vân Anh	-	TLGD
19.	Đinh Hùng Mạnh	-	Vật lý
20.	Lê Hải Đăng	-	Hóa học
21.	Nguyễn Thị Phương Thanh	Phó trưởng ban NC	Lịch sử
22.	Tống Thị Mơ	Phó trưởng ban NC	Sinh học
23.	Phạm Thị Thùy Linh	Phó trưởng ban TGTT	VN học
24.	Hoàng Thu Huyền	Phó trưởng ban CĐCS	TCCB
25.	Phạm Thị Kim Anh	Phó trưởng ban Chuyên môn	Viện NCSP
26.	Hoàng Thanh Vân	Chủ tịch CĐBP	Tiếng Pháp
27.	Điêu Thị Mai Hoa	-	Sinh học
28.	Vũ Thị Hằng	-	Địa lý
29.	Trần Xuân Trí	-	Lịch sử
30.	Vũ Thị Thanh Nga	-	LLCT-GDCD
31.	Kiều Phương Thùy	-	CNTT
32.	Trần Hương Giang	-	Nghệ thuật
33.	Phạm Thị Hải Yến	-	GDĐB
34.	Nguyễn Hoàng Long	-	Hiệu bộ 1
35.	Hoàng Tiểu Bình	-	Hiệu bộ 2
36.	Trịnh Khải Hoàn	-	Hiệu bộ 4
37.	Ma Thị Mùi	-	Thư viện
38.	Nguyễn Thị Thúy Hà	-	Viện NCSP
39.	Trần Thị Hòa	-	NXB

40.	Phùng Thị Lệ Hằng	Tổ trưởng CĐ ghép	TT ĐT-BDTX
41.	Phí Thị Bảo Khanh	-	KHCN
42.	Trần Thị Minh Hảo	-	TT ĐBCL
43.	Vũ Trung Thành	-	Sau ĐH
44.	Đinh Duy Danh	-	KHTC
45.	Vũ Việt Hùng	-	KTX
46.	Hy Thị Hồng Nhung	-	Tiếng Trung
47.	Nguyễn Thị Hương	-	Tiếng Nga
48.	Đỗ Đức Thái	Trưởng khoa	Toán - Tin
49.	Lục Huy Hoàng	-	Vật lý
50.	Nguyễn Ngọc Hà	-	Hóa học
51.	Nguyễn Lân Hùng Sơn	-	Sinh học
52.	Lê Huy Hoàng	-	SPKT
53.	Trần Đăng Hưng	-	CNTT
54.	Đỗ Hải Phong	-	Ngữ văn
55.	Lê Huy Bắc	-	VN học
56.	Đỗ Văn Thanh	-	Địa lý
57.	Đào Tuấn Thành	-	Lịch sử
58.	Đỗ Xuân Thảo	-	GDTH
59.	Nguyễn Hiệp Thương	-	CTXH
60.	Đỗ Xuân Duyệt	-	GDTC
61.	Phan Thanh Long	-	GDĐB
62.	Nguyễn Duy Nhiên	-	Triết học
63.	Lưu Thị Kim Nhung	-	Tiếng Anh
64.	Bùi Thị Lâm	-	GDMN
65.	Phạm Văn Tuyến	-	Nghệ thuật
66.	Cao Thị Thùy Lương	Trưởng bộ môn	Tiếng Nga
67.	Ngô Thị Khánh Chi	-	Tiếng Trung
68.	Kiều Văn Hoan	Trưởng phòng	TCCB
69.	Trịnh Tuấn Anh	-	Đào tạo
70.	Dương Minh Lam	-	KHCN
71.	Lê Đức Ánh	-	Sau ĐH
72.	Bùi Đức Nam	-	KHTC
73.	Nguyễn Duy Hải	Giám đốc	TT CNTT
74.	Trần Bá Trình	-	TT NVSP
75.	Vương Huy Thọ	-	TT ĐT - BDTX
76.	Dương Giáng Thiên Hương	-	TT ĐBCL
77.	Nguyễn Bá Cường	-	Nhà xuất bản
78.	Khuất Tuệ Minh	Kế toán trưởng	KHTC
79.	Nguyễn Văn Thỏa	Trưởng ban	BQL KTX
80.	Đinh Minh Hằng	Phó trưởng phòng phụ trách	HCĐN
81.	Ngô Vũ Thu Hằng	Hiệu trưởng	Tiểu học NTT
82.	Hà Thị Lan Hương	Phó viện trưởng phụ trách	NCSP

3. Một số cá nhân có đóng góp cho hoạt động công đoàn Trường trong năm học

TT	Họ và tên	Đơn vị	Ghi chú
1.	Bùi Tuấn Giang	Nghệ thuật	Tham gia LHTHGV toàn quốc
2.	Nguyễn Thị Mỹ Hạnh	VN học	Tham gia viết LSCĐ Trường và biên soạn câu hỏi thi tìm hiểu LS Trường
3.	Trần Ngọc Dũng	Lịch sử	Tham gia xây dựng câu hỏi thi tìm hiểu LS Trường
4.	Phan Thị Lệ Dung	LLCT-GDCD	Tham gia viết LSCĐ Trường
5.	Nguyễn Thị Thanh Tùng	LLCT-GDCD	Tham gia viết LSCĐ Trường
6.	Vi Đức Quang	TT CNTT	Tham gia hỗ trợ công tác thông tin tuyên truyền của Công đoàn Trường

IV. DANH HIỆU "GIỎI VIỆC TRƯỜNG - ĐẢM VIỆC NHÀ"

1. Tập thể

TT	Tên đơn vị	Ghi chú
1.	Công đoàn Khoa Toán - Tin	
2.	Công đoàn Khoa CNTT	
3.	Công đoàn Khoa Vật lý	
4.	Công đoàn Khoa Hóa học	
5.	Công đoàn Khoa Sinh học	
6.	Công đoàn Khoa SPKT	
7.	Công đoàn Khoa GDMN	
8.	Công đoàn Khoa GDTH	
9.	Công đoàn Khoa Ngữ văn	
10.	Công đoàn Khoa Việt Nam học	
11.	Công đoàn Khoa Lịch sử	
12.	Công đoàn Khoa Địa lý	
13.	Công đoàn Khoa TL-GDH	
14.	Công đoàn Khoa QLGD	
15.	Công đoàn Khoa LLCT-GDCD	
16.	Công đoàn Khoa GDTC	
17.	Công đoàn Khoa Nghệ thuật	
18.	Công đoàn Khoa GDĐB	
19.	Công đoàn Khoa GDQP	
20.	Công đoàn Khoa Tiếng Anh	
21.	Công đoàn Khoa Tiếng Pháp - Nga - Trung	
22.	Công đoàn Khoa CTXH	
23.	Công đoàn Khoa Triết học	
24.	Công đoàn Trường THPT Chuyên	
25.	Công đoàn Trường THCS&THPT NTT	
26.	Công đoàn Hiệu bộ 1	
27.	Công đoàn Hiệu bộ 3	
28.	Công đoàn Hiệu bộ 4	
29.	Công đoàn NXB	
30.	Công đoàn Viện NCSP	

31.	Công đoàn Trung tâm Thông tin Thư viện	
32.	Công đoàn Phân hiệu Hà Nam	
33.	Công đoàn Trung tâm Học liệu	
34.	Công đoàn Hiệu bộ 2	

2. Cá nhân

TT	Họ và tên	Đơn vị	Ghi chú
1.	***Phạm Nguyễn Thu Trang***	***Toán Tin***	***Không đạt LĐTT***
2.	Nguyễn Thu Thủy	-	
3.	Nguyễn Thị Vân Anh	-	
4.	Nguyễn Thị Thảo	-	
5.	Phan Thị Thủy	-	
6.	Lê Giang	-	
7.	Trần Thị Loan	-	
8.	Nguyễn Thị Liên	-	
9.	Phạm Thúy Anh	-	
10.	Trương Thị Hồng Thanh	-	
11.	Nguyễn Thị Lan Hương	-	
12.	***Lê Thị Hà***	-	***Không đạt LĐTT***
13.	Nguyễn Phương Chi	-	
14.	Bùi Thị Thủy	-	
15.	Nguyễn Thị Thảo	Vật lý	
16.	Nguyễn Thị Huyền Trang	-	
17.	Nguyễn Thị Thu Minh	-	
18.	Nguyễn Minh Thuỷ	-	
19.	Nguyễn Thị Diệu Linh	-	
20.	Đỗ Hương Trà	-	
21.	Nguyễn Thị Thuý	-	
22.	Bùi Thị Hà Giang	-	
23.	Trần Phan Thuỳ Linh	-	
24.	Đào Thị Lệ Thuỷ	-	
25.	Đào Thị Vân Anh	-	
26.	Nguyễn Thị Thu Hà	-	
27.	Nguyễn Thị Kim Giang	Hóa học	
28.	Hồ Phương Hiền	-	
29.	Phùng Thị Lan	-	
30.	Phạm Thanh Nga	-	
31.	***Nguyễn Thị Hồng Vân***		***Không đạt LĐTT***
32.	Nguyễn Thị Minh Huệ	-	
33.	Lương Thị Thu Thủy	-	
34.	Nguyễn Thị Mơ	-	
35.	Nguyễn Thị Thu Hà	-	
36.	Trần Thị Thoa		
37.	Nguyễn Thị Bích Việt	-	
38.	Vũ Thị Tình	-	

39.	Nguyễn Bích Ngân	-	
40.	Vũ Thị Hương	-	
41.	Nguyễn Thị Thanh Chi	-	
42.	Lê Thị Hồng Hải	-	
43.	Đinh Thị Hiền	-	
44.	***Phạm Thị Minh Thảo***	-	***Không đạt LĐTT***
45.	***Hoàng Thị Bắc***	-	***Không đạt LĐTT***
46.	Phạm Thị Bình	-	
47.	Đỗ Thị Quỳnh Mai	-	
48.	Lưu Thị Lương Yến	-	
49.	Nguyễn Thúy Liên	-	
50.	Phạm Thị Thanh Thúy	-	
51.	Trần Thị Thúy	Sinh học	
52.	Phan Duệ Thanh	-	
53.	Phạm Thị Hồng Hoa	-	
54.	Tống Thị Mơ	-	
55.	Nguyễn Thị Hồng Liên	-	
56.	Bùi Thu Hà	-	
57.	***Vũ Thị Dung***	-	***Không đạt LĐTT***
58.	Trần Thị Thanh Bình	-	
59.	***Nguyễn Thanh Vân***	-	***Không đạt LĐTT***
60.	Nguyễn Thị Nga	-	***Không đạt LĐTT***
61.	Dương Thị Anh Đào	-	
62.	Nguyễn Thị Bích Ngọc	-	
63.	Lê Thị Tuyết	-	
64.	Nguyễn Thị Hồng Hạnh	-	
65.	Nguyễn Thị Trung Thu	-	
66.	***Nguyễn Thị Lan Hương***	-	***Không đạt LĐTT***
67.	***Đỗ Thị Như Trang***	-	***Không đạt LĐTT***
68.	Trần Thị Thanh Huyền	-	
69.	Điêu Thị Mai Hoa	-	
70.	Trần Khánh Vân	-	
71.	Lê Thị Thủy	-	
72.	Vũ Thị Bích Huyền	-	
73.	Lê Thị Tươi	-	
74.	Phan Thị Thanh Hội	-	
75.	Nguyễn Thị Hằng Nga	-	
76.	***Trần Thị Định***	-	***Không đạt LĐTT***
77.	Lê Thị Phương Hoa	-	
78.	Đào Thị Sen	-	
79.	Trần Thị Ánh Tuyết	-	
80.	Nguyễn Thị Tho	-	
81.	Nguyễn Thị Hoa	SPKT	
82.	Dương Hoàng Oanh	-	

83.	Phạm Khuynh Diệp	-	
84.	Nguyễn Thị Mai Lan	-	
85.	Đàm Thúy Ngọc	-	
86.	Vũ Thị Ngọc Thúy	-	
87.	Nhữ Thị Việt Hoa	-	
88.	Nguyễn Thị Hoàng Yến	-	
89.	Kiều Phương Thùy	CNTT	
90.	Trần Thị Thu Bình	-	
91.	Nguyễn Thị Quỳnh Hoa	-	
92.	Phạm Thị Lan	-	
93.	Nguyễn Thị Hồng (A)	-	
94.	Phạm Thị Anh Lê	-	
95.	Lê Thị Tú Kiên	-	
96.	***Nguyễn Thị Kim Ngân***	-	***Không đạt LĐTT***
97.	Nguyễn Thị Hạnh	-	
98.	Nguyễn Thị Thanh Huyền	-	
99.	Trần Thu Hà	-	
100.	Nguyễn Thị Hồng (B)	-	
101.	Trần Thị Hoa Lê	Ngữ văn	
102.	Nguyễn Thị Nương	-	
103.	Phạm Đặng Xuân Hương	-	
104.	Đỗ Thị Mỹ Phương	-	
105.	Trần Hạnh Mai	-	
106.	Nguyễn Thị Minh Thương	-	
107.	Đặng Thu Thủy	-	
108.	Nguyễn Thị Hải Phương	-	
109.	Lê Trà My	-	
110.	Nguyễn Thị Ngọc Minh	-	
111.	Đặng Thị Hảo Tâm	-	
112.	Nguyễn Thị Tuyết Nhung	-	
113.	Nguyễn Thị Thu Thủy	-	
114.	Đặng Thị Thu Hiền	-	
115.	Nguyễn Thị Hồng Ngân	-	
116.	Lương Thị Hiền	-	
117.	Trần Kim Phượng	-	
118.	Lê Thị Lan Anh	-	
119.	Phan Thị Hồng Xuân	-	
120.	Phạm Thị Thu Hương	-	
121.	Trịnh Thị Lan	-	
122.	Lê Thị Minh Nguyệt	-	
123.	Đoàn Thị Thanh Huyền	-	
124.	Trần Hoài Phương	-	
125.	Nguyễn Linh Chi	-	
126.	Nguyễn Thị Mai Liên	-	

127.	Thành Đức Hồng Hà	-	
128.	Nguyễn Thị Mai Chanh	-	
129.	Nguyễn Thị Diệu Linh	-	
130.	Trần Thị Thu Hương	-	
131.	Nguyễn Thị Thanh Chung	-	
132.	Nguyễn Thị Tú Mai	-	
133.	Đỗ Thị Thu Hà	-	
134.	Phùng Diệu Linh	-	
135.	Nguyễn Thủy Nguyên	-	
136.	Trần Thị Bích Vân	VN học	
137.	Đỗ Phương Thảo	-	
138.	Nguyễn Thị Thu Hoài	-	
139.	Phạm Thị Hà	-	
140.	Phạm Thị Thùy Linh	-	
141.	Trần Thị Hồng Nhung	-	
142.	Phạm Thị Thúy	-	
143.	Nguyễn Thị Mỹ Hạnh	-	
144.	Mai Thị Hạnh	-	
145.	Phạm Thị Mai Hương	-	
146.	Nguyễn Thùy Linh	-	
147.	Hoàng Hiền Lê	-	
148.	Đặng Phương Lan	Địa lý	
149.	Trần Thị Hồng Thái	-	
150.	Nguyễn Tú Linh	-	
151.	Đặng Tiên Dung	-	
152.	Đoàn Thị Thanh Phương	-	
153.	Nguyễn Phương Thảo	-	
154.	Ngô Thị Hải Yến	-	
155.	Vũ Thị Hằng	-	
156.	Đặng Thị Huệ	-	
157.	Nguyễn Thị Thu Hiền	-	
158.	Bùi Thị Thanh Dung	-	
159.	Ngô Thị Hải Yến	-	
160.	Tô Thị Hồng Nhung	-	
161.	Vũ Thị Mai Hương	-	
162.	Lê Mỹ Dung	-	
163.	Dương Thị Lợi	-	
164.	Nguyễn Thị Thế Bình	Lịch sử	
165.	Nguyễn Thị Bích	-	
166.	***Trịnh Nam Giang***	-	***Đi nước ngoài***
167.	Nguyễn Thu Hiền	-	
168.	Tống Thị Quỳnh Hương	-	
169.	Phạm Thị Thanh Huyền	-	
170.	Nguyễn Thị Phương Thanh	-	

171.	Nguyễn Thị Thu Thủy	-	
172.	Phạm Thị Tuyết	-	
173.	Nguyễn Thị Huyền Sâm	-	
174.	Trần Thị Yến	-	
175.	Nguyễn Thị Huệ	TLGDH	
176.	Hoàng Anh Phước	-	
177.	Vũ Thị Ngọc Tú	-	
178.	Nguyễn Thị Hải Thiện	-	
179.	Lê Minh Nguyệt	-	
180.	Vũ Thị Khánh Linh	-	
181.	Trần Thị Lệ Thu	-	
182.	Nguyễn Thị Nhân Ái	-	
183.	Bùi Thị Thu Huyền	-	
184.	Trịnh Thúy Giang	-	
185.	Nguyễn Thị Thanh Hồng	-	
186.	Nguyễn Thị Thanh Trà	-	
187.	Nguyễn Nam Phương	-	
188.	Đào Thị Ngọc Anh	-	
189.	Vũ Lệ Hoa	-	
190.	Đàm Thị Vân Anh	-	
191.	Trần Thị Cẩm Tú	-	
192.	Nguyễn Thúy Quỳnh	-	
193.	Nguyễn Thị Tình	-	
194.	Hoàng Thanh Thúy	-	
195.	Trương Thị Hoa	-	
196.	Đặng Thị Vân	-	
197.	Phạm Thị Diệu Thúy	-	
198.	Nguyễn Vân Anh	QLGD	
199.	Hoàng Thị Kim Huệ	-	
200.	***Dương Hải Hưng***	-	***Không đạt LĐTT***
201.	Nguyễn Thị Ngọc Liên	-	
202.	Nguyễn Thị Minh Nguyệt	-	
203.	Trịnh Thị Quý	-	
204.	Đặng Thị Phương Thảo	-	
205.	Nguyễn Thị Duyên	GDMN	
206.	Nguyễn Thị Mỹ Dung	-	
207.	Phạm Hải Hà	-	
208.	Nguyễn Thị Hòa	-	
209.	Nguyễn Thị Thanh Hương	-	
210.	Bùi Thị Lâm	-	
211.	Lã Thị Bắc Lý	-	
212.	Trần Thị Kim Liên	-	
213.	Nguyễn Thị Luyến	-	
214.	Vũ Thanh Vân	-	

215.	Nguyễn Hà Linh	-	
216.	Nguyễn Thị Như Mai	-	
217.	Hoàng Thị Phương	-	
218.	Đặng Hồng Phương	-	
219.	Đinh Thanh Tuyến	-	
220.	Nguyễn Thị Mai Thương	-	
221.	Trần Thị Thắm	-	
222.	Lê Thu Trang	-	
223.	Nguyễn Thị Thấn	GDTH	
224.	Trần Thị Hà	-	
225.	Nguyễn Thị Thanh Hà	-	
226.	Nguyễn Thủy Chung	-	
227.	Ngô Vũ Thu Hằng	-	
228.	Ngô Thị Hồng Ánh	-	
229.	Dương Thị Hương	-	
230.	Nguyễn Thị Vân Hương	-	
231.	Vũ Thị Lan Anh	-	
232.	Nguyễn Thị Thùy Dung	-	
233.	Nguyễn Thị Phương Thịnh	-	
234.	Nguyễn Thị Như Quỳnh	-	
235.	Nguyễn Thu Phương	-	
236.	Ngô Thị Tăng	-	
237.	Bùi Xuân Anh	LLCT-GDCD	
238.	Nguyễn Thị Thu Hương	-	
239.	Nguyễn Thị Nga	-	
240.	Hoàng Thị Thuận	-	
241.	Mai Thị Tuyết	-	
242.	Phạm Ngọc Trang	-	
243.	Đoàn Thị Thoa	-	
244.	Nguyễn Thị Hạnh	-	
245.	Nguyễn Lệ Thu	-	
246.	Tiên Thị Mỹ Hồng	-	
247.	Trần Thị Thu Huyền	-	
248.	Đào Thị Ngọc Minh	-	
249.	Ngô Thái Hà	-	
250.	Bùi Thị Nhung	-	
251.	Nguyễn Thị Mai	-	
252.	Hoàng Thị Thinh	-	
253.	Phạm Ngọc Mai	-	
254.	Nguyễn Thị Thanh Tùng	-	
255.	Trần Thanh Hương	-	
256.	Phan Thị Lệ Dung	-	
257.	Vũ Thị Mỹ Hạnh	-	
258.	Dương Thị Thúy Nga	-	

259.	Đào Thị Hà	-	
260.	Vũ Thị Thanh Nga	-	
261.	Lưu Thị Thu Hà	-	
262.	Tô Thị Dinh Trang	-	
263.	Tạ Hoàng Mai Anh	Nghệ thuật	
264.	Vũ Hồng Anh	-	
265.	Nguyễn Ngọc Điệp	-	
266.	Trần Hương Giang	-	
267.	Trần Thị Thu Hà	-	
268.	Đinh Thu Hà	-	
269.	Võ Thị Thu Hoài	-	
270.	***Nguyễn Thu Hương***	**-**	***Không đạt LĐTT***
271.	Nguyễn Thị Thu Lan	-	
272.	Triệu Nguyệt Nam	-	
273.	Trần Thị Tuyết Nhung	-	
274.	Đào Thị Minh Nguyệt	-	
275.	Phạm Thị Nụ	-	
276.	Nguyễn Thị Hồng Thanh	-	
277.	Đào Thị Thu Trang	-	
278.	Nguyễn Thu Trang		
279.	Đặng Thị Hải Yến	-	
280.	Nguyễn Thị Mai Hương 1	CTXH	
281.	Nguyễn Thị Mai Hương 2	-	
282.	***Nguyễn Thu Trang***	**-**	***Không đạt LĐTT***
283.	Tô Phương Oanh	-	
284.	Nguyễn Thu Hà	-	
285.	Đỗ Thị Bích Thảo	-	
286.	Ngô Thị Thanh Mai	-	
287.	Nguyễn Thị Ánh Nguyệt	-	
288.	Hoàng Thị Hải Yến	-	
289.	Phạm Thị Thanh Thúy	-	
290.	Nguyễn Lê Hoài Anh	-	
291.	Lê Thị Hoàng Lan	-	
292.	Trần Anh Thư	-	
293.	Trịnh Thị Phương Thảo	-	
294.	***Đặng Thị Huyền Oanh***	**-**	***Không đạt LĐTT***
295.	Trần Hương Quỳnh	Tiếng Anh	
296.	Cao Thị Thu Giang	-	
297.	Nguyễn Thị Nhàn	-	
298.	Lưu Thị Kim Nhung	-	
299.	Đỗ Thị Phương Mai	-	
300.	Đào Thị Bích Nguyên	-	
301.	Nguyễn Thị Kiều Giang	-	
302.	***Đinh Thị Hương***	**-**	***Không đạt LĐTT***

303.	Nguyễn Hồng Liên	-	
304.	Lê Thị Minh Nguyệt	-	
305.	Phạm Thị Thu Thủy	-	
306.	Ngô Quỳnh Trang	-	
307.	Lê Thị Thu Hồng	-	
308.	Nguyễn Diệu Linh	-	
309.	Nguyễn Thị Mai Hương	-	
310.	Thái Thị Cẩm Trang	-	
311.	Lê Thanh Hà	-	
312.	Doãn Thùy Linh	-	
313.	Trần Thị Thanh Xuân	-	
314.	Đỗ Thị Phi Nga	-	
315.	Lê Thị Kim Anh	-	
316.	Bùi Thị Anh Vân	-	
317.	Chu Thị Thu Huyền	-	
318.	Nguyễn Thị Hương Lan	-	
319.	Phạm Thị Vân Anh	-	
320.	Bùi Thuỳ Anh	-	
321.	Phan Thị Ngọc Bích	-	
322.	Lại Hồng Hà	-	
323.	Nguyễn Thị Hạnh	-	
324.	Hà Hồng Nga	-	
325.	Phạm Thị Thanh Thuý	-	
326.	Cù Thị Thu Thuỷ	-	
327.	Trần Thạch Thủy	-	
328.	Nguyễn Thị Thanh Huyền	-	
329.	Trần Thị Vân Anh	-	
330.	Nguyễn Thủy Hường	-	
331.	Trịnh Thùy Dương	Pháp - Nga - Trung	Tiếng Pháp
332.	Nguyễn Thị Thu Hiền	-	-
333.	Trần Hương Lan	-	-
334.	Hoàng Thanh Vân	-	-
335.	Hà Minh Phương	-	-
336.	Trương Thị Thúy	-	-
337.	Đỗ Thị Thu Trang	-	-
338.	Nguyễn Thị Thu Trang	-	-
339.	Hoàng Hồng Vân	-	-
340.	Nguyễn Thị Bích Quy	-	-
341.	Nguyễn Thị Anh Đào	-	-
342.	Trần Thị Yến	-	Tiếng Trung
343.	Hy Thị Hồng Nhung	-	-
344.	***Nguyễn Thanh Huyền***	**-**	***Không đạt LĐTT***
345.	***Phạm Thị Thu Trang***	**-**	***Không đạt LĐTT***
346.	Ngô Thị Khánh Chi	-	Tiếng Trung

347.	Nguyễn Thị Hương	-	Tiếng Nga
348.	Cao Thị Thùy Lương	-	-
349.	***Dương Thị Liên***	**-**	***Không đạt LĐTT***
350.	Hà Thị Liên	GDQP	
351.	Đỗ Thị Huyền Trang	-	
352.	Phạm Thị Nhài	-	
353.	Đỗ Hải Yến	-	
354.	Nguyễn Nữ Tâm An	GDĐB	
355.	Trần Tuyết Anh	-	
356.	Phạm Thị Bền	-	
357.	Lưu Thùy Dương	-	
358.	***Phan Thị Hồ Điệp***	**-**	***Không đạt LĐTT***
359.	Nguyễn Thị Hoa	-	
360.	Nguyễn Thị Cẩm Hường	-	
361.	Đào Thị Phương Liên	-	
362.	Nguyễn Hà My	-	
363.	Trần Thị Bích Ngọc	-	
364.	Bùi Thị Anh Phương	-	
365.	Nguyễn Minh Phượng	-	
366.	Hoàng Thị Lệ Quyên	-	
367.	Nguyễn Thị Thắm	-	
368.	Trần Thị Minh Thành	-	
369.	Đỗ Thị Thảo	-	
370.	Trần Thị Thiệp	-	
371.	Đinh Nguyễn Trang Thu	-	
372.	Đào Thị Bích Thủy	-	
373.	Đỗ Thị Thanh Thủy	-	
374.	Phạm Thị Hải Yến	-	
375.	Trương Thị Hồng Tuyên	GDTC	
376.	Nguyễn Thị Toàn	-	
377.	Lê Thị Thu Hoài	-	
378.	Nguyễn Thị Minh Phương	-	
379.	Nguyễn Thu Huyền	-	
380.	Nguyễn Thị Thủy		
381.	Lê Thị Giang	-	
382.	Nguyễn Thị Ngọc	-	
383.	Phùng Thị Bích Hằng	-	
384.	Lương Thị Hà	-	
385.	Nguyễn Thị Minh Hiền	-	
386.	Bùi Thị Thủy	Triết học	
387.	Nguyễn Thị Thúy Hương	-	
388.	Trần Thị Hà Giang	-	
389.	Trần Thị Ngọc Anh	-	
390.	Nguyễn Thị Vân	-	

391.	Nguyễn Thị Thọ	-	
392.	Phạm Thị Quỳnh	-	
393.	***Nguyễn Thị Thường***	**-**	***Không đạt LĐTT***
394.	Vũ Thị Hải	-	
395.	Nguyễn Thị Minh Thu	-	
396.	Cao Thị Sính	-	
397.	Nguyễn Thị Thu Hường	Hiệu bộ 1	
398.	Nguyễn Thị Thu Hương	-	
399.	Nguyễn Thị Hồng Huê	-	
400.	Hoàng Thu Huyền	-	
401.	Vũ Thị Lệ Thủy	-	
402.	Đỗ Thị Kim Cương	-	
403.	Đinh Minh Hằng	-	
404.	Tô Thị Thùy Dương	-	
405.	Lê Thị Ngọc Tú	-	
406.	Bùi Thị Chắc	-	
407.	Lý Thu Hòa	-	
408.	***Trần Thị Tân Yên***	**-**	***Không đạt LĐTT***
409.	Nguyễn Thị Thu Hường	-	
410.	Lê Thị Thảo Hiền	-	
411.	Chu Đỗ Quyên	-	
412.	Trần Thị Mai Thanh	-	
413.	Nguyễn Hồng Ngọc	-	
414.	Nguyễn Thị Ngọc Dung	-	
415.	Phùng Thị Lệ Hằng	-	
416.	Nguyễn Thị Thùy Dương	-	
417.	Ngô Thị Hạnh	-	
418.	Nguyễn Thị Như Thế	Hiệu bộ 2	
419.	Bùi Thị Hoàng Giang	-	
420.	Nguyễn Thị Mai Ngân	-	
421.	Nguyễn Hải Lý	-	
422.	Lê Thị Thu Trang	-	
423.	Nguyễn Thị Tuyết Mai	-	
424.	Vũ Thị Mai Hường	-	
425.	Dương Thị Tuyết Nhung	-	
426.	Tô Thị Thùy Linh	-	
427.	Trần Thị Minh Hảo	-	
428.	Dương Giáng Thiên Hương	-	
429.	Lương Thanh Thuỷ	-	
430.	Đào Thị Thu Hằng	-	
431.	Lê Lan Hương	-	
432.	Đỗ Thị Phan Thu	-	
433.	***Trần Thị Kim Liên***	**-**	***Không đạt LĐTT***
434.	Phí Thị Bảo Khanh	-	

435.	Hoàng Hải Hà	-	
436.	Phạm Thanh Thủy	-	
437.	Trần Thị Hòa	-	
438.	***Phan Thị Hiền***	**-**	***Không đạt LĐTT***
439.	Nguyễn Thị Hồng	-	
440.	***Trần Thị Hương Trà***	**-**	***Không đạt LĐTT***
441.	Nguyễn Thị Tươi	-	
442.	Đào Minh Trang	-	
443.	Trịnh Mai Linh	-	
444.	***Lê Ngọc Lan***	**-**	***Không đạt LĐTT***
445.	Lê Thị Mỹ Hảo	Hiệu bộ 3	
446.	Nguyễn Thị Nam	-	
447.	Nguyễn Thị Lý	-	
448.	Nguyễn Thị Kim Oanh	-	
449.	Nguyễn Lan Hương	-	
450.	Khuất Tuệ Minh		
451.	Nguyễn Thị Xuân Hiền	-	
452.	Lê Thanh Chinh	-	
453.	Đoàn Thị Thủy	-	
454.	Nguyễn Thị Dung	-	
455.	Lê Thị Mỹ Huyền	-	
456.	Lê Thị Nhung	-	
457.	Trần Thị Dung	-	
458.	Đoàn Hương Giang	-	
459.	Nguyễn Quỳnh Phương	-	
460.	Nguyễn Thị Thúy	-	
461.	Nguyễn Thị Tấm	-	
462.	Nguyễn Thu Hạnh	Hiệu bộ 4	
463.	Nguyễn Thị Hằng	-	
464.	Hoàng Thị Mai Hương	-	
465.	Phạm Thị Hiền	-	
466.	Nguyễn Thị Vinh Hòa	-	
467.	Trương Thị Hồng Hạnh	-	
468.	Đoàn Thị Minh Huệ	-	
469.	Nguyễn Lan Hương	-	
470.	Đỗ Thị Mai Giang	-	
471.	Nguyễn Thu Hiền	-	
472.	Trần Thị Bình	Hà Nam	
473.	Nguyễn Thị Thu Giang	-	
474.	Lương Thị Ngọc Hà	-	
475.	Nguyễn Thị Thanh Hà	-	
476.	Đỗ Thị Hiền	-	
477.	Nguyễn Thanh Huyền	-	
478.	Đoàn Thị Thanh Hường	-	

479.	Lê Thị Phương	-	
480.	Hoàng Thị Phượng	-	
481.	Trần Thị Phương Thảo	-	
482.	Nguyễn Thị Thanh Thủy	-	
483.	Đoàn Thị Hà Trang	-	
484.	Nguyễn Thị Thu Trang	-	
485.	Trần Thị Thúy Vân	-	
486.	Phạm Thị Tươi	-	
487.	Nguyễn Thị Minh Ngọc	-	
488.	Đỗ Thị Chinh	-	
489.	***Phạm Thị Sanh***	**-**	***Không đạt LĐTT***
490.	Phạm Thị Hồng	-	
491.	Trần Thị Minh Thu	-	
492.	Đinh Thị Thúy Hường	-	
493.	Ngô Thanh Dung	-	
494.	Hoàng Thị Mỹ Thúy	-	
495.	Đào Thị Lệ Thủy	-	
496.	Trần Thị Thanh Thủy	-	
497.	Đỗ Thị Thanh		
498.	Lê Thu Huyền	-	
499.	Trần Hải Yến	-	
500.	Phạm Thị Thanh Hải	-	
501.	Trần Thị Vân	-	
502.	Nguyễn Vĩnh Hà	Trường Chuyên	
503.	Nguyễn Thị Thu Oanh	-	
504.	Nguyễn Bích Thảo	-	
505.	Nguyễn Thị Nga	-	
506.	Đinh Thị Thu Hằng	-	
507.	Vũ Thị Thu Trang	-	
508.	Nguyễn Thị Chinh	-	
509.	Phạm Thị Lộc	-	
510.	Đinh Thị Hà Trang	-	
511.	Phạm Thị Hồng Vân	-	
512.	Ninh Thị Lan Anh	-	
513.	Trần Quỳnh Hương	-	
514.	Đặng Thị Thúy Nhài	-	
515.	Nguyễn Hà Sâm	-	
516.	Vũ Phương Thúy	-	
517.	Lê Thị Luyến	-	
518.	Nguyễn Thị Hồng Phượng	-	
519.	Bùi Hương Quỳnh	-	
520.	Nguyễn Đàm Thùy Trang	-	
521.	Nguyễn Thị Hoài Hương	-	
522.	Nguyễn Thị Nga	-	

523.	Nguyễn Thị Thanh Thảo	-	
524.	Phạm Thị Bích Thủy	-	
525.	Quách Phạm Thùy Trang	-	
526.	Nguyễn Thị Hương Lý	-	
527.	Nguyễn Thị Hiền	-	
528.	Vũ Thúy Mây	-	
529.	Nguyễn Thị Thu Hà	-	
530.	Trần Thị Hồng Loan	-	
531.	Nguyễn Thị Hoa	-	
532.	Nguyễn Thị Thanh Thanh	-	
533.	Trần Thị Bích Diệp	-	
534.	Nguyễn Thị Thanh Mai	-	
535.	Phan Phương Thảo	-	
536.	Phương Thị Thúy Hằng	-	
537.	Trần Hoài Linh	-	
538.	Nguyễn Thị Thanh Thủy	-	
539.	***Nguyễn Việt Hà***	**-**	***Không đạt LĐTT***
540.	Nguyễn Thị Thu Anh	Trường NTT	
541.	Nguyễn Thị Hợp	-	
542.	Lê Thị Mai Oanh	-	
543.	Ứng Thị Duyệt Hồng	-	
544.	Bùi Thị Chung	-	
545.	Vũ Thị Hiệp	-	
546.	Trần Thị Dần	-	
547.	Lại Thị Thắm Hồng	-	
548.	Nguyễn Thị Thu Giang	-	
549.	Đỗ Như Quỳnh	-	
550.	Lê Thị Loan	-	
551.	Phạm Thị Hương Lan	-	
552.	Cao Mai Anh	-	
553.	Phạm Thị Thu Trang	-	
554.	Nguyễn Minh Hằng	-	
555.	Lê Thị Thanh Thủy	-	
556.	Ma Thị Vũ Bình	-	
557.	Đặng Thị Thanh Xuân	-	
558.	Nguyễn Thị Phương	-	
559.	Đỗ Thị Phan Nga	-	
560.	Trương Thị Hồng Hạnh	-	
561.	Phạm Hồng Ngọc	-	
562.	Nguyễn Thị Yến	-	
563.	Bùi Thị Thu Hiền	-	
564.	Trần Thị Thu Hảo	-	
565.	Ngọc Châu Vân	-	
566.	***Bùi Thị Thúy***	**-**	***Không đạt LĐTT***

567.	Nguyễn Thị Lâm Quỳnh	-	
568.	Nguyễn Cẩm Nhi	-	
569.	Phạm Thị Thu Phương	-	
570.	Lê Thị Cẩm Tú	-	
571.	Phạm Thị Kim Anh	-	
572.	Phạm Thị Hoàng Khuyên	-	
573.	Hà Song Hải Liên	-	
574.	Lê Thị Phương Thảo	-	
575.	Phan Thị Thành Vinh	-	
576.	Lê Thị Hạnh	-	
577.	Hoàng Huyền Thương	-	
578.	Trần Thị Thúy	-	
579.	Đinh Thị Thùy Linh	-	
580.	Đỗ Thị Thu Hà	-	
581.	Vương Thị Thanh Nhàn	-	
582.	Đinh Lưu Hoàng Thái	-	
583.	Bùi Mai Thanh	-	
584.	Nguyễn Thu Thủy	-	
585.	Võ Mai Linh	-	
586.	Mai Tôn Minh Trang	-	
587.	Nguyễn Thùy Dương	-	
588.	Phạm Thu Hương		
589.	Nguyễn Thị Hương Thảo	-	
590.	Kiều Thị Thắng	-	
591.	Nguyễn Thị Minh Huệ	-	
592.	Lê Thị Thanh Huyền	-	
593.	Vũ Thị Thanh Huyền	-	
594.	Trương Thị Kim Dung	-	
595.	Nguyễn Thị Tâm	-	
596.	Nguyễn Quỳnh Trang	-	
597.	Phùng Thị Thu Hiền	-	
598.	Trần Thị Thúy Loan	-	
599.	Vũ Ngọc Minh	-	
600.	Nguyễn Thị Hà Phương	-	
601.	Nguyễn Thị Thanh Hiền	-	
602.	Võ Thị Hải	-	
603.	Chu Thị Minh Phương	-	
604.	Phạm Thị Thủy	-	
605.	Trần Thị Thúy	-	
606.	Lê Thị Thu	-	
607.	Triệu Thị Thu Hiền	-	
608.	Nguyễn Thị Anh	-	
609.	Vũ Thị Anh	-	
610.	Nguyễn Thị Thu Hà	-	

611.	Nguyễn Thị Hồng	-	
612.	Đào Thị Thanh Tú	-	
613.	Chu Thị Thủy	-	
614.	Vũ Thị Thanh Mai	-	
615.	Tạ Xuân Quỳnh	-	
616.	Nguyễn Thị Hồng Trang	TT Thư viện	
617.	Nguyễn Thị Thuận	-	
618.	Ma Thị Mùi	-	
619.	***Nguyễn Ánh Hồng***	**-**	***Không đạt LĐTT***
620.	Nguyễn Thị Khanh	-	
621.	Lê Thu Hà	-	
622.	Hoàng Chi Mai	-	
623.	Nghiêm Thị Kim Lương	-	
624.	Phạm Thị Hòa	-	
625.	Lê Ánh Ngọc	-	
626.	Đào Thị Thanh Xuân	-	
627.	Nguyễn Thị Ngọc Duyến	-	
628.	Nguyễn Lam Giang	-	
629.	Phạm Thị Lanh	-	
630.	Nguyễn Thị Xuân Hường	-	
631.	Đinh Thị Kiều Phương	-	
632.	Phạm Phương Hảo	-	
633.	Nguyễn Thị Thúy Hà	-	
634.	Nguyễn Thị Nga	-	
635.	Nguyễn Thị Hằng	-	
636.	Hoàng Khánh Vân	-	
637.	Nguyễn Thị Thành	-	
638.	Nguyễn Thị Thủy	-	
639.	Nguyễn Thị Thu Thảo	TT Học liệu	
640.	Hà Thị Hải	-	
641.	Ngô Ngọc Thúy		
642.	Trần Thị Bích	-	
643.	Mai Thị Dung	-	
644.	Đỗ Thị Thúy	-	
645.	Trần Thị Phương Lan	-	
646.	Trần Thị Phương	-	
647.	Nguyễn Thị Loan	-	
648.	Phạm Thị Thu Hương	-	
649.	Đặng Thị Tú Loan	-	
650.	Phạm Thị Kim Anh	Viện NCSP	
651.	Hà Thị Lan Hương	-	
652.	Nguyễn Thị Hằng	-	
653.	Dương Thị Thúy Hà	-	
654.	Nguyễn Thu Trang	-	

655.	Trần Thị Tuyết Mai	-	
656.	Nguyễn Thị Thúy Hà	-	
657.	Nguyễn Thu Hà	-	
658.	Trần Thị Hòa	Nhà xuất bản	
659.	Đặng Thị Dịu		
660.	Phạm Thị Việt Hằng	-	
661.	Đinh Thị Trang	-	
662.	Vũ Thị Na	-	
663.	Nguyễn Thị Nguyệt Nga	-	
664.	Đoàn Thị Thanh Trang	-	
665.	Nguyễn Thị Thi	-	
666.	Đỗ Thị Huyền Trang	-	
667.	Hà Phương Anh	-	
668.	Nguyễn Thị Hương Thảo	-	
669.	Hoàng Thị Quyên	-	
670.	Đinh Thị Hương	-	
671.	Nguyễn Thùy Linh	-	
672.	Nguyễn Thị Thanh Huyền	-	
673.	Nguyễn Hoài Anh	-	
674.	Nguyễn Thị Thủy	-	
675.	Tạ Thị Ánh	-	
676.	Nguyễn Thị Thanh Thủy	-	
677.	Nguyễn Lê Quỳnh	-	
678.	Trần Minh Ánh	-	
679.	Nguyễn Thị Kiều Oanh	-	
680.	Nguyễn Thị Ngọc Hà	-	
681.	Phùng Thị Minh Châu	-	

V. KHEN THƯỞNG THÀNH TÍCH XUẤT SẮC TRONG PHONG TRÀO "GIỎI VIỆC TRƯỜNG - ĐẢM VIỆC NHÀ"

1. Tập thể

TT	Đơn vị	Minh chứng	Ghi chú
1.	Công đoàn khoa Hóa học	01 BK Bộ	
2.	Công đoàn khoa Sinh học	02 CSTĐ cấp Bộ	
3.	Công đoàn khoa Việt Nam học	01 CSTĐ cấp Bộ	
4.	Công đoàn khoa CTXH	01 BK CĐGDVN	

2. Cá nhân: *(Tỷ lệ 15% trong tổng số nữ đạt danh hiệu ở mục IV.2)*

TT	Họ và tên	Đơn vị	Ghi chú
1.	Phạm Nguyễn Thu Trang	Toán Tin	
2.	Nguyễn Thu Thủy	-	
3.	Nguyễn Minh Thủy	Vật lý	
4.	Đào Thị Lệ Thủy	-	

5.	Nguyễn Thị Kim Giang	Hóa học	
6.	Nguyễn Thị Hồng Vân	-	
7.	Nguyễn Thị Mơ	-	
8.	Nguyễn Thị Bích Việt	-	
9.	Nguyễn Thị Trung Thu	Sinh học	
10.	Điêu Thị Mai Hoa	-	
11.	Nguyễn Thị Hằng Nga	-	
12.	Nguyễn Thị Tho	-	
13.	Nguyễn Thị Lan Hương	-	
14.	Nguyễn Thị Hoa	SPKT	
15.	***Dương Hoàng Oanh***	**-**	***Không xét***
16.	Nguyễn Thị Thanh Huyền	CNTT	
17.	Nguyễn Thị Hồng (A)	-	
18.	Lê Thị Lan Anh	Ngữ văn	
19.	Thành Đức Hồng Hà	-	
20.	Trần Thị Thu Hương	-	
21.	Phạm Đặng Xuân Hương	-	
22.	Đặng Thị Hiền	-	
23.	***Nguyễn Thị Thủy Nguyên***	**-**	***Không xét***
24.	Phạm Thị Hà	VN học	
25.	Phạm Thị Mai Hương	-	
26.	***Trần Thị Hồng Nhung***	**-**	***Không xét***
27.	Đoàn Thị Thanh Phương	Địa lý	
28.	Nguyễn Tú Linh	-	
29.	Phạm Thị Tuyết	Lịch sử	
30.	Nguyễn Thị Thanh Hồng	TLGDH	
31.	Hoàng Anh Phước	-	
32.	Nguyễn Thúy Quỳnh	-	
33.	Trịnh Thị Quý	QLGD	***Không xét***
34.	***Nguyễn Thị Ngọc Liên***	**-**	
35.	Trần Thị Kim Liên	GDMN	
36.	Nguyễn Thị Mỹ Dung	-	
37.	Nguyễn Thị Thanh Hương	-	
38.	Nguyễn Thị Như Quỳnh	GDTH	
39.	Nguyễn Thu Phương	-	
40.	***Ngô Thị Tăng***	**-**	***Không xét***
41.	Hoàng Thị Thuận	LLCT-GDCD	
42.	Bùi Xuân Anh	-	
43.	Nguyễn Thị Thanh Tùng	-	
44.	Hoàng Thị Thinh	-	
45.	Vũ Thị Thanh Nga	-	
46.	Nguyễn Ngọc Điệp	Nghệ thuật	
47.	Đặng Thị Hải Yến	-	
48.	Nguyễn Thị Thu Lan	-	

49.	Trịnh Phương Thảo	CTXH	
50.	Hoàng Thị Hải Yến	-	
51.	Lê Thị Thu Hồng	Tiếng Anh	
52.	Nguyễn Thị Thanh Huyền	-	
53.	Trần Thị Thanh Xuân	-	
54.	Bùi Thị Anh Vân	-	
55.	Phan Thị Ngọc Bích	-	
56.	Đỗ Thị Phương Mai	-	
57.	***Cù Thị Thu Thủy***	**-**	***Không xét***
58.	Trần Hương Lan	Pháp - Nga - Trung	Tiếng Pháp
59.	Hà Minh Phương	-	-
60.	Phạm Thị Thu Trang	-	Tiếng Trung
61.	Hà Thị Liên	GDQP	
62.	Phạm Thị Bền	GDĐB	
63.	Bùi Thị Anh Phương	-	
64.	Phạm Thị Hải Yến	-	
65.	***Nguyễn Nữ Tâm An***	**-**	***Không xét***
66.	Trương Thị Hồng Tuyên	GDTC	
67.	Nguyễn Thị Toàn	-	
68.	Phạm Thị Quỳnh	Triết học	
69.	Trần Thị Ngọc Anh	-	
70.	Nguyễn Thị Thu Hường	Hiệu bộ 1	TCCB
71.	Nguyễn Ngọc Dung	-	ĐT-BDTX
72.	Bùi Thị Chắc	-	HCĐN
73.	Nguyễn Thị Hải Lý	Hiệu bộ 2	Đào tạo
74.	Hoàng Hải Hà	-	KHCN
75.	Dương Thị Tuyết Nhung	-	TT ĐBCL
76.	Phạm Thanh Thủy	-	BSX
77.	Lê Thị Nhung	Hiệu bộ 3	KHTC
78.	Nguyễn Thị Xuân Hiền	-	-
79.	Lê Thị Mỹ Hảo	-	Quản trị
80.	Nguyễn Lan Hương	Hiệu bộ 4	KTX
81.	Phạm Thị Hiền	-	CTCT-HSSV
82.	Nguyễn Thị Thu Giang	Hà Nam	
83.	Nguyễn Thị Thanh Hà	-	
84.	Đoàn Thị Thanh Hường	-	
85.	Nguyễn Thị Minh Ngọc	-	
86.	Nguyễn Thị Thanh Thảo	Trường Chuyên	
87.	Nguyễn Vĩnh Hà	-	
88.	Nguyễn Thị Hiền	-	
89.	Nguyễn Thị Hồng Phượng	-	
90.	Trần Hoài Linh	-	
91.	Trần Thị Bích Diệp	-	
92.	Đào Thị Thanh Tú	Trường NTT	

93.	Nguyễn Thị Lâm Quỳnh	-	
94.	Ứng Thị Duyệt Hồng	-	
95.	Cao Mai Anh	-	
96.	Vũ Thị Anh	-	
97.	Trần Thị Thúy	-	
98.	Trương Thị Hồng Hạnh	-	
99.	Nguyễn Thị Minh Huệ	-	
100.	Lê Thị Cẩm Tú	-	
101.	Hà Song Hải Liên	-	
102.	Nguyễn Thu Thủy	-	
103.	Chu Thị Thủy	-	
104.	Ma Thị Mùi	TT Thư viện	
105.	Lê Ánh Ngọc	-	
106.	Nguyễn Thị Hồng Trang	-	
107.	Nguyễn Thị Thuận	-	
108.	Mai Thị Dung	TT Học liệu	
109.	Phạm Thị Thu Hương	-	
110.	Nguyễn Thu Trang	Viện NCSP	
111.	Đinh Thị Trang	Nhà xuất bản	
112.	Vũ Thị Na		
113.	Nguyễn Kiều Oanh	-	
114.	Nguyễn Thị Ngọc Hà	-	

3. Ban chấp hành Công đoàn Trường đề nghị

TT	Họ và tên	Chức vụ	Đơn vị
1.	Nguyễn Thị Thu Hoài	Phó CTCĐ trường	VN học
2.	Trần Thị Thanh Huyền	Ủy viên TVCĐ trường	Sinh học
3.	Hoàng Thị Mai Hương	Ủy viên TVCĐ trường	CTCT-HSSV
4.	Đỗ Thị Phi Nga	Ủy viên BCHCĐ trường	Tiếng Anh
5.	Tiêu Thị Mỹ Hồng	-	LLCT-GDCD
6.	Lê Thanh Chinh	-	KHTC
7.	Trần Thị Thanh Thủy	-	Hà Nam
8.	Đàm Thị Vân Anh	-	TLGDH
9.	Tô Phương Oanh	-	CTXH
10.	Đinh Thu Hà	-	Nghệ thuật
11.	Phạm Thị Thùy Linh	Phó trưởng ban TGTT	VN học
12.	Tống Thị Mơ	Phó trưởng ban Nữ công	Sinh học
13.	Nguyễn Thị Phương Thanh	-	Lịch sử
14.	Hoàng Thu Huyền	Phó trưởng ban CĐCS	TCCB
15.	Phạm Thị Kim Anh	Phó trưởng ban Chuyên môn	Viện NCSP
16.	Đào Thị Phương Liên	Uỷ viên Ban Nữ công	GDĐB
17.	Đinh Thị Kiều Phương	-	Thư viện
18.	Lê Thị Mỹ Hảo	-	Quản trị
19.	Lê Thị Hoàng Lan	-	CTXH

20.	Đào Thị Bích Thủy	-	GDĐB
21.	Lưu Thị Kim Nhung	Trưởng khoa	Tiếng Anh
22.	Bùi Thị Lâm	-	GDMN
23.	Lê Thị Minh Nguyệt	-	TLGDH
24.	Cao Thị Thùy Lương	Trưởng bộ môn	Tiếng Nga
25.	Ngô Khánh Chi	-	Tiếng Trung
26.	Khuất Tuệ Minh	Kế toán trưởng	KHTC
27.	Đinh Minh Hằng	Phó trưởng phòng phụ trách	HCĐN
28.	Dương Giáng Thiên Hương	Giám đốc	TT ĐBCL
29.	Nguyễn Thị Thu Anh	Hiệu trưởng	THCS&THPT NTT
30.	Ngô Vũ Thu Hằng	Hiệu trưởng	Tiểu học NTT
31.	Hà Thị Lan Hương	Phó viện trưởng phụ trách	Viện NCSP
32.	Hoàng Thanh Vân	Chủ tịch CĐBP	Tiếng Pháp
33.	Bùi Thị Thủy	-	Triết học
34.	Trần Thị Hòa	-	NXB
35.	Phạm Thị Hải Yến	-	GDĐB
36.	Trần Hương Giang	-	Nghệ thuật
37.	Trần Thị Thắm	-	GDMN
38.	Phan Thanh Hà	-	GDTH
39.	Kiều Phương Thùy	-	CNTT
40.	Vũ Thị Hằng	-	Địa lý
41.	Dương Hoàng Oanh	-	SPKT
42.	Nguyễn Thị Thúy Hà	-	Viện NCSP

Nơi nhận:
- CĐBP;
- Lưu: VPCĐ.

TM.BAN CHẤP HÀNH
CHỦ TỊCH

B.C.H CÔNG ĐOÀN TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM HÀ NỘI

Nguyễn Nhật Tân